

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 22/11/2019

V/v: “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn A, ông Nguyễn Đăng T.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến P- Thẩm tra viên.

Đại diện VKSND thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy T -
kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, mở
phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:
54/2019/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 10 ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TT, xã TG, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Xuân P, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn HP, xã TG, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

HKTT: Xóm PT, thị trấn TL, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các bản khai cũng như tại phiên toà, nguyên đơn trình
bày: Chị và anh Trần Xuân P được Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn giải quyết việc
thuận tình ly hôn và đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận
của các đương sự số: 30/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2019, theo nội dung của
quyết định phân nuôi con chung thì chị và anh Trần Xuân P thống nhất thỏa thuận:
Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Vinh Q, sinh ngày
14/11/2019.

Trong thời gian chị H nuôi dưỡng cháu Trần Vinh Q thì chị có ý định đi xuất
khẩu lao động bên Canada, nên chị không có điều kiện để nuôi dạy con chung. Do
vậy chị H đã cùng anh P ra Tòa án để thỏa thuận lại việc thay đổi người trực tiếp nuôi
con chung. Tại Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số:
53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn đã quyết
định anh Trần Xuân P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Vinh Q,
sinh ngày 14/11/2019.

Sau khi được Tòa án giao lại quyền nuôi con cho anh P thì do đặc thù, tính chất của công việc mà anh P phải thường xuyên lên tỉnh Cao Bằng để kinh doanh khách sạn, nên anh P đã giao lại con chung cho mẹ đẻ anh P là bà Nguyễn Thị C chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q. Tuy nhiên bà C thường gửi cháu Q cho hàng xóm hoặc người giúp việc trông nom cháu Q mà không quan tâm chăm sóc cháu Q để cháu tự ý nghịch kéo làm kéo chọc chảy máu ở gần mắt. Khi ở với bà C thì cháu Q còn bị bà Cáp đánh (chị H đã cung cấp clip và hình ảnh cho Tòa án). Như vậy từ khi được giao lại quyền nuôi con thì anh P không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Vì thương con nên chị H đã không đi xuất khẩu lao động và hiện nay chị đã có công việc ổn định. Về phía gia đình chị H có ông bà ngoại, mọi người có sức khỏe và nhiều thời gian, bản thân chị H chưa kết hôn nên rất đảm bảo cho việc nuôi dạy con chung, mặt khác cháu Q sinh ngày 14/11/2017 chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Nay để đảm bảo quyền lợi cũng như các điều kiện cho cháu Q chị H đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao cháu Trần Vinh Q cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con khi khởi kiện chị yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung: 3.000.000 đồng/01 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa chị H đã rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa anh Trần Xuân P vắng mặt, tại bản khai ngày 22/8/2019 anh P trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H được Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn giải quyết việc thuận tình ly hôn và đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 30/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2019, theo nội dung của quyết định phân nuôi con chung thì anh và chị H thống nhất thỏa thuận: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Vinh Q, sinh ngày 14/11/2019. Sau khi ly hôn anh đã cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 5.000.000 đồng, nhưng chị H vẫn nuôi dưỡng cháu Q không đảm bảo. Do vậy chỉ một thời gian ngắn nuôi dưỡng cháu Q thì chị H đã mang cháu Q sang cho gia đình anh nuôi. Đến cuối tháng 3 năm 2019 thì anh và chị H đã gửi đơn ra Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Tại Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số: 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn đã quyết định anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Vinh Q, sinh ngày 14/11/2019. Từ đó đến nay anh và gia đình đã nuôi dưỡng cháu Q khỏe mạnh, dù không có sự chăm sóc của chị H song cháu Q vẫn P triển bình thường về sức khỏe và nhận thức. Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị H thì anh P không đồng ý vì những lý do sau: Từ khi cháu Q được 15 tháng tuổi thì chị H đã chủ động giao lại quyền nuôi con cho anh; Cháu Q vẫn được anh và gia đình nuôi dưỡng khỏe mạnh về thể chất và nhận thức; Anh có thu nhập ổn định, lại có nhà riêng nên điều kiện nuôi dưỡng con chung tốt hơn chị H.

Phản tranh tụng tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn P biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 40, Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 81 và các điều 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quyền nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị nguyên đơn: Giao con chung là Trần Vinh Q, sinh ngày 14/11/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không đề nghị nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí thay đổi quyền nuôi con theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án khi Tòa án đến giao các văn bản tài liệu cho anh P thì anh P vắng mặt tại nơi cư trú, theo đề nghị của anh P tại bản khai ngày 22/8/2019 thì mọi văn bản tố tụng của Tòa án nếu anh không trực tiếp nhận thì giao cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị C. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh P để bà C nhận thay, nhưng bà C không nhận. Tòa án đã tiến hành xác minh tại công an xã TG để biết địa chỉ của anh P ở đâu, Công an xã TG cung cấp theo nội dung: Khi đi khỏi địa phương thì anh P không báo tạm vắng nên Công an xã TG không biết địa chỉ hiện tại của anh P. Do anh P thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho tòa án và nguyên đơn biết do vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp theo qui định của khoản 3 Điều 40, Bộ luật dân sự và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn đã nhận được đơn đề nghị của anh Trần Xuân P với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa nơi có thẩm quyền giải quyết. Tuy nhiên sau khi Tòa án đi xác minh tại Công an thị xã Từ Sơn nơi có thẩm quyền quản lý hộ khẩu của công dân thì Công an thị xã Từ Sơn đã

cung cấp. Anh Trần Xuân P từ nhỏ đã đăng ký hộ khẩu thường trú, cư trú và sinh sống tại: Thôn HP, xã TG, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đến ngày 24/8/2018 thì chuyển khẩu đăng ký HKTT tại: Xóm PT, thị trấn TL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Sau đó đến ngày 07/8/2019 thì anh P lại chuyển HKTT về Thôn HP, xã TG, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh sinh sống, đến ngày 30/8/2019 anh P lại có đơn đề nghị Công an thị xã Từ Sơn chuyển hộ khẩu lên địa chỉ cũ là Xóm PT, thị trấn TL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Như vậy có thể thấy anh P thường xuyên thay đổi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, theo qui định tại khoản 2 Điều 40 Bộ luật Dân sự thì khi không xác định được nơi cư trú của cá nhân thì nơi cư trú của cá nhân là nơi người đó đang sống. Do vậy khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì anh Trần Xuân P đang có hộ khẩu thường trú tại: Thôn HP, xã TG, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, khi đó anh P cũng đang sinh sống tại địa chỉ này, do tòa đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhưng anh P không có ý kiến phản hồi nên Tòa án đã đến địa chỉ: Thôn HP, xã TG, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để ghi lời khai theo đề nghị của anh P. Do vậy việc Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại các điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất hợp lệ đối với anh Trần Xuân P để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh P vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa, sau đó khi biết địa chỉ của anh Trần Xuân P do anh P cung cấp thì Tòa án đã giao Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần 2 hợp lệ đối với anh P để anh P tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo qui định tại khoản 1 Điều 227; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Xuân P được Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn giải quyết việc thuận tình ly hôn và đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 30/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2019, theo nội dung của quyết định phân nuôi con chung thì chị H và anh P thống nhất thỏa thuận: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Vinh Q, sinh ngày 14/11/2019.

Trong thời gian chị H nuôi dưỡng cháu Trần Vinh Q thì chị H cùng anh P ra Tòa án để thỏa thuận lại việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Tại Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số: 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn đã quyết định anh Trần Xuân P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Vinh Q, sinh ngày 14/11/2019.

Xét yêu cầu của chị H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, sau khi căn cứ vào các tài liệu do Tòa án thu thập, lời khai của các đương sự, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp HĐXX nhận thấy:

Sau khi được Tòa án giao lại quyền nuôi con cho anh P thì anh P đã giao cháu Q cho mẹ đẻ anh P là bà Nguyễn Thị C chăm sóc nuôi dưỡng. Trong quá thời gian bà C nuôi dưỡng thì bà C chủ yếu giao cháu Q cho người giúp việc chăm sóc cháu Q, khi

cháu Q được bà C chăm sóc thì chị H cung cấp video clip và hình ảnh bà C đánh cháu Q khi cho cháu ăn, uống, điều này chưa có căn cứ chứng minh việc bà C bạo hành cháu Q, song sự việc đó cho thấy anh P và gia đình anh P chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q là chưa đảm bảo. Mặt khác cháu Q sinh ngày 14/11/2019 hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị H: Giao con chung là Trần Vinh Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Khi khởi kiện chị H yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung: 3.000.000 đồng/01 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa chị H đã rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí thay đổi quyền nuôi con theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 40, Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 81 và các điều 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giao con chung là Trần Vinh Q sinh ngày 14/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không đề nghị nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí DSST, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0002235 ngày 21/8/2019 Tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (hoặc niêm yết bản án).

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã TG;
- Lưu hồ sơ.

T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến H

